

Lý Do Cuộc Địch Chính Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

Cuộc địch chính là tđ chính phủ Ngô Đình Diệm ngày 1-11-1963 có thể bắt ngu n tđ các lý do chính sau đây: tđp trung quy n l c, v n đđ tôn giáo và sđ can thiệp cđ a Hoa Kđ .

1.- TđP TRUNG QUY N L C

Sau khi cđ m quy n ngày 7-7-1954, chính phủ cđ a thđ tđ đđ ng Diệm đđ nh tình hình, đánh các đđ ng phái chính trđ đ mi n Trung, đđ p vđ Bình Xuyên, lođ i l c đđ ng võ trang các giáo phái đ mi n Nam, tđ chđ c Trđ ng cđ u dân ý ngày 23-10-1955, truđ t phđ Bđ o Đđ i, tđ tuyên bđ thành lđ p nđ n Cđ ng Hòa và tđ tuyên bđ trđ thành tđ ng thđ ng đđ u tiên cđ a Viđ t Nam Cđ ng Hòa.(1)

Tuy nđ n Cđ ng hòa đđ đ c phân nhiđ m rõ ràng, chính phủ trung đđ ng gđ m nhiđ u bđ trđ đđ ng đđ u hành viđ c nđ đ c, đđ ng thđ i tđ n quy n cho các tòa đđ i biđ u tđ i các vùng (Trung nguyên Trung phđ n, Cao nguyên Trung phđ n, Miđ n Đông Nam phđ n, Miđ n Tây Nam phđ n), nhđ ng ngoài tđ ng thđ ng Diệm, quy n hành nđ m trong tay mđ t sđ ngđ đ i là các ông bà Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cđ n, và mđ t sđ ít ngđ đ i thân tín. Tđ ng giám mđ c Ngô Đình Thđ c không chính thđ c giđ mđ t chđ c vđ hành chánh hay chính trđ nào, nhđ ng đđ nh hđ đ ng rđ t lđ n đđ n tđ ng thđ ng Diệm, đđ n các bđ trđ đđ ng trong chính phủ và các viên chđ c đđ a phđ đ ng. Lúc đó, đđ luđ n cho rđ ng tđ ng thđ ng Diệm chđ trđ đđ ng đđ c tài và gia đđnh trđ .

Vì vđ y, chính phủ Diệm càng ngày càng bđ phđ n đđ i, nđ i bđ t nhđ t là các vđ : 1) Ngày 26-4-1960, 18 chính khách tên tuđ i trong Uđ Ban Tiđ n Bđ Và Tđ Do hđ p tđ i khách sđ n Caravelle đ Sài Gòn, ra kháng thđ công khai phđ n đđ i chđ đđ Ngô Đình Diệm đđ c tài. 2) Ngày 11-11-1960 cđ a nhóm Nguyđ n Chánh Thi, Vđ đ ng Văn Đông đđ o chánh hđ t. 3) Ngày 27-2-1962, hai phi công Nguyđ n Văn Cđ và Phđ m Phú Quđ c ném bom đđnh Đđ c Lđ p.

Vđ phía chính phủ, tđ ng thđ ng Diệm càng ngày càng tđp trung quy n l c, chđ tin dùng nhđ ng ngđ đ i trong gia đđnh và trong đđ ng Cđ n Lao, không mđ rđ ng thành phđ n chính phủ . Chính phủ càng ngày càng trđ nên cđ ng rđ n vđ i nhđ ng thành phđ n không đđ ng chính kiđ n. Ngày 5-7-1963, Tòa án Quân sđ đđ c biđ t nhóm hđ p tđ i Sài Gòn, bđ t đđ u xét xđ 19 quân nhân và 34 nhân sĩ liên can đđ n cuđ c đđ o chánh ngày 11-11-1960. Kđ t quđ , ngày 11-7-1963, tòa tuyên 20 án cđ m cđ và 14 trđ đđ ng hđ p tha bđ ng. Hôm sau, ngày 12-7-1963 tòa xđ các quân nhân và nhân sĩ vđ ng mđ t. Trong sđ nhđ ng ngđ đ i đđ đ c tha bđ ng, có nhà văn Nhđ t Linh Nguyđ n Tđ đ ng Tam.

Tuy không bđ bđ t giam và chđ bđ gđ i ra tòa xét xđ , Nguyđ n Tđ đ ng Tam uđ ng thuđ c đđ c tđ tđ ngày 7-7-1963. Trđ đđ c khi quyền sinh, Nhđ t Linh đã đđ lđ i nhđ ng dòng tuyđ t mđ nh nhđ sau: “Đđ i tôi đđ lđ ch sđ xđ , tôi không chđ u đđ ai xđ cđ . Sđ bđ t bđ và xđ tđ i tđ t cđ các phđ n tđ Đđ i lđ p Quđ c Gia là mđ t tđ i nđ ng sđ làm cho nđ đ c mđ t vđ tay Cđ ng sđ n. Tôi chđ ng đđ i sđ đó và tđ hđ y mình cũng nhđ Hòa thđ đđ ng Thích Quđ ng Đđ c tđ thiêu đđ cđ nh cáo nhđ ng ngđ đ i chà đđ p mđ i thđ tđ do.”(1)

Vđ tđ tđ cđ a Nguyđ n Tđ đ ng Tam và vđ tđ thiêu cđ a thđ đđ ng tđ a Thích Quđ ng Đđ c ngày 11-6-1963 (trình bày phía đđ đđ i), mđ đđ u mđ t lođ t tđ thiêu cđ a các tăng ni khác, là nhđ ng phđ n kháng công khai mđ nh mđ nhđ t đđ i vđ i chđ đđ cđ a tđ ng thđ ng Diệm.

2.- Đđ Sđ 10 VÀ Vđ N Đđ TÔN GIÁO

Chính sách tôn giáo cđ a chính phủ Diệm đđ a trên Đđ sđ 10 do chính phủ Trđ n Văn Hđ u ban hành ngày 6-8-1950 đđ đđ i thđ i quđ c trđ đđ ng Bđ o Đđ i. Đđ nđ y đđ n đđ nh quy chđ các hiđ p hđ i, gđ m

Lý Do Cuộc Đốt Chánh Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Tr&n Gia Ph&ng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

có 5 ch&ng, 45 đ&u. Đ&u 1 c&a đ& n&y s&p các tôn giáo, tr& Ky-Tô giáo, vào lo&i hi&p h&i th&ng (nh& h&i th& thao, h&i đua ng&a...); trong khi đ&u 45 c&a đ& n&y cho bi&t s& n& đ&nh quy ch& đ&c bi&t cho các h&i truy&n đ&o Ky-Tô và các h&i Hoa ki&u.(2) Đ& n&y cũng quy đ&nh các tôn giáo và h&i đoàn ch& đ&c treo c& trong khuôn viên n&i th& ph&ng, ho&c tr& s& h&i đoàn mà thôi.

Đ& n&y rõ ràng không công b&ng gi&a các tôn giáo. Ngoài đ&o Th& cúng ông bà, ng&i Vi&t theo các đ&o chính: Ph&t giáo, Nho giáo, Lão giáo, Ky-Tô giáo, Cao Đài giáo và Ph&t giáo Hòa H&o (PGHH). Trong các đ&o trên đây, t&ng s& tín đ& Ph&t giáo, Nho giáo, Lão giáo, Cao Đài giáo và PGHH chi&m t& l& r&t l&n trên t&ng dân s& Vi&t Nam, có th& lên đ&n trên 80% dân s&, thì b& x&p nh& các hi&p h&i, trong khi Ky-Tô giáo v&i s& l&ng tín đ& ít, thì đ&c h&a h&n m&t quy ch& đ&c bi&t. Đ&u v&y, do s& uy&n chuy&n c&a các nhà c&m quy&n th&i qu&c tr&ng B&o Đ&i, đ& n&y không đ&c thi hành, nên ch&a x&y ra cu&c ch&ng đ&i m&nh m& nào.

C&n chú ý là sau đ& s& 10 ngày 6-8-1950 cho đ&n đ&u th&p niên 60, tình hình tôn giáo Vi&t Nam thay đ&i r&t nhi&u, nh&ng đ& s& 10 ngày 6-8-1950 v&n không đ&c đ&u ch&nh. Càng ngày h& th&ng t& ch&c tín đ& các đ&o Ph&t giáo, Cao Đài giáo và PGHH càng có quy c&. Riêng Ph&t giáo, ngày 6-5-1951, các h&i Ph&t h&c trên toàn cõi Vi&t Nam h&p t&i chùa T& Đ&am (Hu&), thành l&p T&ng H&i Ph&t giáo Vi&t Nam, thông qua b&n đ&u l&, n&i quy, b&u ban qu&n tr& và suy c& hòa th&ng Thích T&nh Khi&t làm t&ng h&i ch&.

Trong th&i gian đ&u c&a ch& đ& VNCH, đ& n&y h&u nh& không đ&c áp đ&ng. Ngày 6-5-1963, hai ngày tr&c l& Ph&t đ&n, đ&ng lý văn phòng Ph& t&ng th&ng g&i công đ&n yêu c&u các đ&a ph&ng không đ&c treo c& ngoài khuôn viên c&a chùa,(3) theo đúng tinh th&n đ& s& 10 ngày 6-8-1950. Công đ&n n&y ch&ng nh&ng làm cho gi&i Ph&t t& b&t bình, mà còn làm cho dân chúng nói chung, dù không ph&i là tín đ& Ph&t giáo, cũng không b&ng lòng, vì tr&c đó trong các đ&p l& Ky-Tô giáo, c& Tòa thánh Vatican (màu vàng và tr&ng) đ&c treo t& do mà không b& chính ph& c&m đoán.

Trong các đ&o trên đây, trên lãnh th& VNCH, Cao Đài giáo và PGHH phát tri&n m&nh & các t&nh mi&n Nam, thu&c đ&ng b&ng sông C&u Long; Ph&t giáo th&nh hành & các t&nh mi&n b&c VNCH, nh&t là Hu&, n&i có nhi&u chùa đ&c thành l&p t& th& k& 17 tr& đi.

V& phía Ky-Tô giáo, lúc b&y gi& t&ng giám m&c đ&a ph&n Hu& là Ngô Đình Th&c, anh c&a t&ng th&ng Di&m. Ngô Đình Th&c th& phong giám m&c t&i Hu& năm 1938, đ&c c& làm giám m&c đ&u tiên đ&a ph&n Vĩnh Long. Năm 1961, Ngô Đình Th&c đ&c đ&i ra làm t&ng giám m&c t&ng giáo ph&n Hu&. Tính đ&n năm 1963, ông Th&c đ&c thâm niên giám m&c 25 năm.

Lúc đó đ& lu&n cho r&ng nhân đ&p l& ngân khánh (25 năm) c&a mình, t&ng giám m&c Th&c v&n đ&ng đ& đ&c Tòa thánh La Mã phong ch&c h&ng y.(4) Đ& lu&n n&y còn thêm r&ng ông Th&c trình v&i Tòa thánh Vatican r&ng s& tín đ& trong t&ng giáo ph&n Hu&, lúc đó g&m hai t&nh Th&a Thiên và Qu&ng Tr&, do ông cai qu&n chi&m 80% dân s& khu v&c. Tháng 5-1963, Tòa thánh c& m&t phái đoàn đ&u tra đ&n Hu&, thì dân chúng Ph&t t& đang treo c& m&ng Ph&t đ&n. K&t lu&n s& kh&i c&a phái đoàn là ch& có 20% dân chúng đ&a ph&n Hu& theo Ky-Tô giáo ch& không ph&i 80%.(5) Vào ngày 7-5-1963, sau khi thăm vi&ng nhà th& La Vang (Qu&ng Tr&) và tr& v& Hu&, t&ng giám m&c Th&c nh&n th&y đ&c đ&ng dân chúng treo nhi&u c& Ph&t giáo đ& đón m&ng

Lý Do Cuộc Đeo Chánh Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Trần Gia Phß

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

Phßt đßn (8-5-1963). Tßng gißm mßc Thßc cho mßi vißn đßi bißu chßnh phß tßi Trung nguyên Trung phßn là Hß Đßc Khßng đßn Tòa tßng gißm mßc Huß khißn trách là tßi sao tòa đßi bißu chßnh phß lßi đß tßn đß Phßt gißo treo cß ngoài đßng, trái vßi quy đßnh cßa chßnh phß vì quy đßnh nßy chß cho phép treo cß trong khuôn vißn cßa chùa mà thôi.

Hß Đßc Khßng gßi khßn đßn vß Sài Gòn xin ý kißn. Đßn vßn trß lßi cßa phß tßng thßng “xác nhßn rßng nghß đßnh cß treo cß tôn gißo hay đßng phái bên ngoài khuôn vißn và trß sß vßn còn giá trß”. Đßa vào công đßn nßy, Hß Đßc Khßng “ra lßnh cho chßnh quyßn đßa phßng tßi mißn Trung phßi trißt hß cß Phßt gißo”.(CVL, sßd. tr 229.) Tß đßng, bùng nß cußc phßn đßi.

Tßi Phßt đßn 8-5-1963, khi dân chúng tß pß Đßi phát thanh Huß đß theo dõi bußi tßng thußt Lß Phßt đßn ngày hôm đßng, mßt tißng nß bùng lên, làm thißt mßng 8 ngß i và bß thßng 15 ngß i. Tin tßc vß nß đßc lan truyßn nhanh chóng. Ngß i ta không bißt đßch xác ai gây ra vß nß. Chßnh quyßn đß lßi cho khßng bß Vißt Cßng. Dân chúng đß lßi cho chßnh quyßn Huß ném chßt nß đß gißi tán đßng bào Phßt tß. (6) Dù ai gây ra vß nß, vß nß đß làm cho 8 ngß i thißt mßng. Tßc thì, làn sóng phßn đßi chßnh quyßn càng ngày càng dâng cao và càng trß nên bß o đßng.

Trßc hßt, ngày 9-5-1963, tßi Sài Gòn, ßy Ban Liên Phßi bßo Vß Phßt Gißo đßc thành lßp, do thßng thßa Thích Tâm Châu làm chß tßch, Mai Thß Truyßn làm tßng thß ký, văn phòng đßt tßi chùa Xá Lßi, trên đßng Bà Huyßn Thanh Quan. ßy ban gßm 11 hßi đßng Phßt gißo.

Sau lß Phßt đßn, Hß Đßc Khßng, đßi bißu chßnh phß ß Trung nguyên Trung phßn bß thay thß ngày 1-6-1963. Ngß i đßc bß nhißm đßn thay là Nguyßn Xuân Khßng, nguyên tßng gißm đßc Đßn đßa. Nguyßn Văn Đßng tßnh trßng tßnh Thßa Thiên, cùng thißu tá Đßng Sĩ, phó tßnh trßng nßi an tßnh Thßa Thiên, bß trißu vß đßi lßnh tßi bß Nßi vß ß Sài Gòn. (Đßng Thêm, sßd. tr.349.) Mßt quan chßc khác cũng bß thay thß là thißu tßng ng Lê Văn Nghißm, tß lßnh quân đßng I, đßc thay ngày 16-9-1963 bßng mßt đßi tá mßi thßng thißu tßng ng là Đß Cao Trí. Trong khi đßng, Ngày 4-6-1963, tßng thßng Dißm thành lßp ßy ban Liên bß cßa chßnh phß đß nghißn cßu nhßng yßu cßu cßa Phßt gißo, do phó tßng thßng Nguyßn Ngßc Thß đßng đßu.

Ngày 11-6-1963, tßi thß đß Sài Gòn, thßng thßa Thích Qußng Đßc tß thißu ßngß tß đßng Phan Đßng Hùng và Lê Văn Duyßt, đß phßn đßi chßnh phß. Hình ßnh Thích Qußng Đßc tß thißu trong ngßn lßa bß p bùng làm rßng đßng toàn thß dân chúng Vißt Nam và dân chúng thß gißi. Sau các cußc hßp gißa Uß ban Liên bß cßa chßnh phß và phái đßng Uß ban Liên phái Phßt gißo do thßng thßa Thích Thißn Minh cßng đßu tß 14-6 đßn 16-6-1963, chßnh phß Dißm nhßng bß, đßng ý đß Phßt tß do treo cß và tßng ngßng áp đßng sßc đß sß 10 ngày 6-8-1950.

Ngày 9 và 29-7-1963, bß Nßi vß liên tißp ra hai nghß đßnh công nhßn cß Phßt gißo và vißc treo cß Phßt gißo. Tuy nhiên, mßt mßt nhßng cußc tßp hßp vß phía Phßt gißo ß Sài Gòn và ß các đßa phßng chßng nhßng bß cßn trß, mà mßt sß tßn đß còn bß bßt, mßt mßt chßnh phß tß chßc nhßng hßi đßng thân chßnh phß, lên tißng phßn đßi Phßt gißo. Vì vßy, mâu thußn gißa hai bên vßn chßa đßc gißi quyßt. Chßc chßn mâu thußn nßy còn bß Vißt Cßng lßi đßng nhßm đßng sâu hß chia rß gißa chßnh quyßn vßi dân chúng, và gißa các tôn gißo vßi nhau.

Ngày 1-8-1963, trß lßi phßng vßn cßa đài CBS (Columbia Broadcasting System, Hoa Kß), bà

Lý Do Cuộc Đeo Chánh Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

Ngô Đình Nhu tố cáo các lãnh tụ Phật giáo đang mưu toan lật đổ chính phủ và tố thiêu chôn là việc “nướng thịt sống” (barbecue a bonze). (CĐ, nb I-C, sđd. tr. 312.) Tiếp theo đó, ngày 3-8-1963, khi phát biểu tại lễ mãn khóa huấn luyện bán quân sự của đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, bà Nhu lên án những vụ tranh đấu vụ tôn giáo. Lễ lễ của bà Nhu được thân phụ bà là Trán Văn Cháng, đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ, gọi là “thịt sống” để chỉ vào Phật giáo. (Đoàn Thêm, tr. 357.)

Nhưng ý kiến như trên chống những làm cho mối liên lạc giữa chính phủ Dißm với tín đồ Phật giáo càng thêm xấu đi, mà còn làm cho công nhân nghiệp dư dân bình thường cũng bất bình với chế độ. Sau ý kiến của bà Nhu, trong tháng 8-1963, liên tiếp xảy ra nhiều cuộc phản đối chính phủ, trong đó quan trọng nhất là các vụ tố thiêu chôn các tăng ni Phật giáo.

Ngày 4-8-1963, tại Phan Thiết (Bình Thuận), đại đức Thích Nguyên Hßng, thß danh là Huỳnh Văn Lß, tố thiêu tro cốt dinh thự ở thành phố. Khuya 12-8, tại chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, nữ sinh Mai Tuyết An, 18 tuổi cầm dao chặt bàn tay trái để phản đối bà Ngô Đình Nhu; máu ra nhiều nhưng tay không đứt. Ngày 13-8-1963, đại đức Thích Thanh Tuß, thß danh là Bùi Huy Cháng, tố thiêu tại chùa Phước Duyên, Hßng Trà, Thừa Thiên. Ngày 15-8-1963, ni sư Thích Nữ Diệu Quang, thß danh là Nguyễn Thị Thu, tố thiêu tại Ninh Hòa (Khánh Hòa). Ngày 16-8-1963, thßng tại Thích Tiêu Diêu, thß danh Đoàn Mạnh, tố thiêu ở chùa Tß Đàm, Huế.

Cũng trong ngày 16-8-1963, tại Huế, theo lệnh của tướng thống đốc Dißm, linh mục Cao Văn Luận, vị trí trưởng ban giám đốc Huß, bị gọi về nhiệm vụ và giáo sư Trán Hữu Thọ được cử lên thay. (CVL, tr. 261-263.) Sự thay đổi này khi nào cho nhiều khoa trường và giáo sư đại học để chức, và gọi sinh viên phản đối mạnh mẽ.

Đều càng ngày dân chúng càng phản đối và tình hình xã hội càng ngày càng xấu trở nên, chính phủ Dißm với không những bị (7) Ngày 18-8-1963, một số tướng lĩnh cao cấp để nghị với chính phủ là nên ban hành thiêu quân luật, để tái lập trật tự. Để vào để nghị đó, tướng thống đốc Dißm liền quyßt để nhß quân luật trên toàn quốc kể từ 0 giờ sáng 21-8-1963. Quyßt để nhß này do quyßn tướng tham mưu trưởng Quân đội VNCH, trung tướng Trán Văn Đôn, ký tên.

Để quan trọng trong vụ thiêu quân luật này là khoßng nửa giờ sau khi để để ban hành, nghĩa là qua sáng 21-8-1963, chính phủ ra lệnh cho ruộng chùa chißn trên toàn quốc, bất kể các tầng ni lãnh tụ tranh đấu chống chính phủ. Riêng tại Sài Gòn, Linh mục Luận Đức Bịßt tại công chùa Xá Lợi trên để ở Bà Huyßn Thanh Quan. Các lãnh tụ Phật giáo để bị bắt, trả vài ngày ở trại rồi thoát. Thßng tại Thích Trí Quang cũng bị bắt, nhưng sau đó ông trở về để để vào Tòa để ở ở Hoa Kỳ ngày 23-8-1963. (8) Tân để ở Henry Cabot Lodge về để ở Sài Gòn ngày 22-8-1963.

Sau vụ tại công chùa, tình hình càng thêm rối loạn. Ngày 21-8-1963, Trán Văn Cháng đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ bị chính phủ Dißm bãi nhiệm và nghiệp dư của Trán Văn Cháng tuyên bố để chức. Bà Trán Văn Cháng tên thật là Thân Thị Nam Trân để chức quan sát Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc. Chißu ngày 22-8-1963, tại Sài Gòn, Vũ Văn Mẫu để chức ngoại trưởng.

Lúc đó, bên tin đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA = Voice of America) loan báo ruộng quân đội đã tại công chùa, nên trung tướng Trán Văn Đôn cho mời trung tá Lucien Conein, nhân viên CIA, để ở gặp. Lúc đó trên danh nghĩa chính thức, Lucien Conein là cố vấn bên Mỹ ở VNCH. Trong cuộc

Lý Do Cuộc Đổ o Chính Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Tr&n Gia Ph&ng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

Lyndon Johnson sang Việt Nam ngày 11-5-1961. Trong cuộc h&i ki&n v&i phó t&ng th&ng M&, t&ng th&ng Di&m tuyên b& không ch&p nh&n vi&c M& g&i quân chi&n đ&u đ&n Việt Nam, mà chỉ yêu c&u M& g&i c& v&n sang hu&n luy&n mà thôi. (Chính Đ&o, s&d. I-C, tt. 223-224.) Sau đó, trong m&t cu&c ti&p ki&n đ&i s& Frederick Nolting (đ&i s& t& 10-5-1961), khi Nolting đ&ng đ& cho Hoa K& chia s& nh&ng quy&t đ&nh v& chính tr&, quân s& và kinh t&, t&ng th&ng Di&m tr& l&i r&ng “chúng tôi không mu&n tr& thành m&t x& b&o h& c&a Hoa K&”.(10)

Có tài li&u cho r&ng t& năm 1961, Hoa K& mu&n thành l&p căn c& không quân và h&i quân t&i Cam Ranh, nh&ng t&ng th&ng Di&m không ch&p thu&n.(11) Qu& th&t, cho đ&n năm 1964, sau khi t&ng th&ng Di&m b& sát h&i, thì Đ& th&t h&m đ&i c&a Hoa K& m&i đ&a đ& c m&t vài đ&n v& vào ti&n thám t&i đây, và t& 1965 Hoa K& chính th&c thành l&p căn c& H&i quân. Lúc đó, căn c& n&y ki&m soát ho&t đ&ng toàn vùng bi&n Việt Nam và Đông Nam Á.

T&i Hoa K&, khi còn t&i ch&c, t&ng th&ng Dwight Eisenhower ch& tr&ng &ng h& chính ph& hoàng gia Lào, đánh đ&p Pathet Lào, ch&n đ&ng các cu&c n&i d&y c&a c&ng s&n. Lên thay Eisenhower, Kennedy thay luôn chính sách v& Lào. Kennedy giao cho Averell Harriman, m&u tìm m&t gi&i pháp chính tr& đ& gi&i quy&t chi&n tranh & Lào. Harriman là ph& tá ngo&i tr&ng đ&c trách Vi&n đông (Assistant Secretary of State for Far Eastern Affairs) t& tháng 1 đ&n tháng 11-1961, và tr& thành th& tr&ng Ngo&i giao đ&c trách v& chính tr& (Under Secretary of State for Political Affairs). Harriman v&n đ&ng tri&u t&p h&i ngh& qu&c t& t&i Genève nh&m trung l&p hóa n&&c Lào.(12) H&i ngh& b&t đ&u t& 16-5-1961 đ&n 23-7-1962, đ&a đ&n hi&p đ&nh công nh&n Lào là m&t n&&c đ&c l&p và trung l&p, do hoàng thân Souvanna Phouma làm th& t&ng.

Hi&p đ&nh trung l&p n&&c Lào b& chính ph& Di&m ph&n đ&i, vì chính ph& Di&m lo ng&i r&ng Lào s& không đ& kh& năng t& b&o v& biên gi&i ch&ng l&i s& xâm nh&p c&a c&ng s&n Việt Nam, t&o c& h&i cho quân B&c Việt vào đ&t Lào, đ& r&i theo đ&ng Tr&ng S&n, xu&ng qu&y phá Nam Việt. Lúc đ&u, t&ng th&ng Di&m không ch&u ký vào b&n hi&p đ&nh trung l&p hóa n&&c Lào. Đi&u n&y làm cho Harriman t&c gi&n và căm ghét t&ng th&ng Di&m. T&ng th&ng Kennedy li&n g&i th& cho t&ng th&ng Di&m, b&o đ&m r&ng Hoa K& s& không trung l&p hóa Nam Việt, và Hoa K& s& ti&p t&c vi&n tr& cho Nam Việt, đ& ch&ng c&ng s&n. Do áp l&c t& phía Hoa K&, t&ng th&ng Di&m đành nh&&ng b&, ch&p nh&n cho ngo&i tr&ng VNCH ký vào hi&p đ&nh n&y. (Mark Moyar, tt. 163-164.)

Bên c&nh đó, t& gi&a năm 1962, chính ph& Hoa K& khá b&n tâm v& các ngu&n tin cho r&ng chính ph& Di&m đang ng&m liên l&c v& nhà n&&c c&ng s&n Hà N&i. S& vi&c n&y b&t đ&u vào mùa hè năm 1962, khi c& v&n Ngô Đình Nhu c&m đ&u phái đoàn Việt Nam qua Maroc (Morocco), thăm x& giao n&&c n&y. T&i đây, ông Nhu g&p Antoine Pinay, lúc đó làm b& tr&ng Ph& t&ng th&ng Pháp. Pinay đ&ng m&t cu&c g&p g& c&p cao gi&a Hà N&i và Sài Gòn đ& bàn chuy&n hi&p th&ng Nam B&c. V& l&i Việt Nam, Ngô Đình Nhu m&&n c& đi sẵn c&p, đã bí m&t g&p t&i Bình Tuy m&t nhân v&t cao c&p c&a c&ng s&n là Ph&m Hùng, &y viên B& chính tr& đ&ng Lao Đông.(13)

T& tháng 8-1962, Joseph A. Mendenhall, c& v&n chính tr& Tòa đ&i s& Hoa K& t&i Sài Gòn, đã đ&ng lo&i b& t&ng th&ng Di&m, v& ch&ng Ngô Đình Nhu và nh&ng ng&&i trong gia đình ông Di&m, b&ng m&t s& nhân v&t khác, vì các ông Di&m Nhu không ch&u thay đ&i l&i làm vi&c dù b& Hoa K& áp l&c. (Chính Đ&o, nb. I-C, s&d. tt. 256-257.) L& l&i làm vi&c & đây có nghĩa là ch&

Lý Do Cuộc Di Chuyển Chính Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Trần Gia Pháng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

trở lại chính sách của Tổng thống VNCH. Như thế, có nghĩa là người Hoa Kỳ có ý định loại bỏ Tổng thống Diệm trở lại khi xảy ra biến cố Phật giáo vào tháng 5-1963.

Vào dịp Tết quý Mão (25-1-1963), chính thức Bác Việt là Hồ Chí Minh gửi mật lệnh đảo Tổng thống Nam Việt là Ngô Đình Diệm. Cảnh đảo này được Tổng thống bày trong Phòng khánh tiết Dinh Diệm và trên cảnh đảo có danh thiếp chúc Tết của Hồ Chí Minh.(14)

Sau khi được đưa về làm người trở lại ngày 24-8-1963, Tổng thống Công Cuộc mật cuộc tiếp tân đầu tiên ngày 25-8-1963 nhằm ra mắt người giao đoàn tại Sài Gòn, đồng thời đón tiếp tân đầu sứ Hoa Kỳ Henry Cabot Lodge. Trong buổi tiếp tân này, có vị Ngô Đình Nhu liên tiếp gặp Mieczyslaw Maneli, Tổng thống đoàn Ba Lan (Poland) trong Ủy ban Quốc tế Kiểm soát Đình chi. Ngô Đình Nhu còn gặp Maneli liên tiếp hai tại dinh Gia Long ngày 2-9-1963 bàn việc liên lạc với Hà Nội. (Chính Đạo, sđd. tr. 325 và tr. 339.)

Chính chính tình báo Mỹ không bỏ sót chuyện Ngô Đình Nhu liên lạc với cộng sản và chuyện cảnh đảo Hà Nội tại Dinh Diệm trong dịp Tết năm 1963. Được nắm vững tình hình, cuối tháng 9-1963, Tổng thống Kennedy gửi báo Tổng thống Quốc phòng Robert McNamara cùng Tổng thống Maxwell Taylor qua Sài Gòn. Ngày 29-9-1963, hai ông gặp Tổng thống Diệm. McNamara nói Tổng thống với Tổng thống Diệm rằng việc đàn áp Phật giáo gây trở ngại cho nỗ lực chung của Tổng thống và phân rã vững mạnh tuyên bố của bà Ngô Đình Nhu. Tổng thống Diệm tránh các vấn đề do McNamara đưa ra.

Trong khi đó, báo chí Hoa Kỳ liên tiếp trích chính phủ Diệm, nhất là sau biến cố Phật giáo tại Huế (tháng 5-1963) và sau việc chính phủ Diệm ra lệnh tước công các chùa (tháng 8-1963). Đầu lòng Hoa Kỳ cho rằng Tổng thống Diệm chính trở lại được tài gia đình trở, càng ngày càng mất lòng dân, càng ngày càng kém hiệu quả trong việc điểu hành đôn đốc và chính trị du kích của Tổng thống.(Chính Đạo, nb. I-C, sđd. tt. 357-361.)

Năm 1963 là năm trở lại của năm bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ (1964). Đầu lòng báo chí Hoa Kỳ năm 1963 rất quan trọng, có thể ảnh hưởng đến kết quả bầu cử trong năm sau (1964). Tổng thống Kennedy lo ngại tình hình Việt Nam như hiện nay xảy ra cuộc tái tranh cử của ông vào năm 1964.

Vì tất cả những lý do trên, chính phủ Kennedy muốn tìm một giải pháp mới, nhằm thay đổi tình hình tại Việt Nam theo chiều hướng có lợi cho Hoa Kỳ, và có lợi cho sự tái tranh cử của Kennedy.

4.- MẬT ĐIỆP SỐ 243 NGÀY THÁNG BỐY 24-8-1963

Theo Trần Văn Đôn, nhóm đảo chánh của các ông không cho người Mỹ biết về dự tính đảo chánh. (TVĐ, sđd. tr. 209.) Tuy nhiên, người Mỹ chính như người biết về việc này, mà còn yêu cầu trở về việc này, vì cũng Trần Văn Đôn kể rằng nhóm các ông kết nạp được Trần Thiệu Khiêm vào tổ chức đảo chánh là người người Mỹ. (TVĐ, sđd. tr. 193.) Như thế nghĩa là người Hoa Kỳ giữ một vai trò quan trọng trong việc đảo chánh làm trung gian liên kết nhân sự cho nhóm dự tính đảo chánh.

Thật ra, như đã trình bày ở trên, người Hoa Kỳ đã nghĩ đến việc thay đổi nhà lãnh đạo VNCH từ năm một năm trở lại qua người của Joseph Mendenhall, có vị chính trị Tòa đầu sứ Hoa Kỳ

Lý Do Cuộc Đổ o Chánh Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Trn Gia Phng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

t i Sài Gòn, trong phi u trình đ ngày 16-8-1962.

Sau bi n c Ph t giáo ngày 8-5-1963 Hu , ng i đ ng đ u Nhóm nghiên c u Vi t Nam thu c Tòa đ i s Hoa K , Ben Wood, so n m t k ho ch kh n c p ngày 23-5-1963 v các cách thay đ i chính ph Di m. Sau khi Thích Qu ng Đ c t thiêu t i ngày 11-6-1963, b Ngo i giao Hoa K ch th ngày 14-6-1963 cho Tòa đ i s Sài Gòn xúc ti n k ho ch thay t ng th ng Di m.

Ngày 27- 6-1963, t ng th ng Kennedy công b quy t đ nh thay đ i đ i s Hoa K t i Vi t Nam. Thay đ i đ i s trong lúc tình hình căng th ng là d u hi u thay đ i chính sách, nh ng đ yên lòng chính ph Vi t Nam, b Ngo i giao Hoa K yêu c u tòa đ i s t i Sài Gòn cho t ng th ng Di m bi t r ng chính sách c a Hoa K không thay đ i, ti p t c ng h chính ph Vi t Nam ch ng c ng s n. (Chính Đ o, nb. I-C, sđ. tr. 302.) Ti p t c ng h công cu c ch ng c ng c a Vi t Nam, không có nghĩa là ng h cá nhân ng i đ u hành chính ph .

Ngày 22-8-1963, tân đ i s Henry Cabot Lodge đ n Sài Gòn và trình u nhi m th ngày 26-8-1963. Tr c đó hai ngày, 24-8-1963, Lodge g i v Washington DC m t đ i n văn báo cáo r ng ông Nhu là ng i ra l nh t n công chùa và nói v d tính đ o chánh c a m t s t ng lãnh.

Ngày 24-8-1963 là th B y, t ng th ng Kennedy, b tr ng Ngo i giao Dean Rusk, b tr ng Qu c phòng MacNamara, giám đ c CIA McCone đ u đi ngh cu i tu n. Th tr ng Ngo i giao George Ball, x lý th ng v ngo i tr ng, cùng Harriman (th tr ng Ngo i giao), Hilsman (ph tá ngo i tr ng), Forrestal (ph tá t ng th ng) đ ng so n và ký tên m t đ i n 243 g i cho Tòa đ i s Hoa K i Sài Gòn cùng trong ngày 24-8-1963, r i chuy n cho t ng th ng Kennedy và ngo i tr ng Rusk. Hai ông n y đ ng ý cho g i đi. N i dung đ o n cu i đ i n v n r t quan tr ng, đ c đ ch nh sau:

“Chính ph Hoa k không th dung d ng tình tr ng mà quy n hành l i n m trong tay ông Nhu. Ông Di m ph i lo i b ông Nhu và các thu c h c a ông đ thay vào đó b ng quân đ i tinh nhu và các chính tr gia có t cách.

“ N u ông [t c đ i s Lodge] c g ng h t s c, nh ng ông Di m v n ngoan c và t ch i thì chúng ta ph i đ i đ u v i m t đ i u có th x y ra, là ngay c b n thân ông Di m cũng không th t n t i đ c.”(15)

B c m t đ i n s 243 ngày 24-8-1963 trên đây c a B Ngo i giao Hoa K ch th cho tân đ i s Cabot Lodge yêu c u t ng th ng Di m ph i lo i b c v n Nhu. (Đây là đ i u mà ng i M bi t ông Di m không bao gi ch u làm.) N u ông Di m không ch p thu n, thì lo i b luôn ông Di m. Nói cách khác, b c m t đ i n n y ng m cho phép đ i s Lodge, n u c n, có th ti n hành đ o chánh, l t đ t ng th ng Di m. C n chú ý: Averell Harriman, ng i ch tr ng trung l p hóa Lào, b t ng th ng Di m ph n đ i, là m t trong b n ng i so n b n m t đ i n 243. Hariman r t căm ghét t ng th ng Di m. Ph i chng đây là đ p Harriman ki m cách tr thù, vì b n m t đ i n n y có th xem là t khai t ch đ t ng th ng Ngô Đình Di m?

K T LU N

Trong công cu c cai tr , v đ i n i, chính ph Di m ch tr ng t p trung quy n l c, b lên án là

Lý Do Cuộc Đổ o Chánh Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Trần Gia Pháng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

Đác tài gia đình trá. Chính phá Diám lái áp đáng mát cách cáng rán luát sá 10 năm 1950 tá thái chính phá Trán Văn Háu, không công báng giáa các tôn giáo. Trong di chúc đá lái cho con là vua Minh Máng năm 1819, vua Gia Long đã đán: “Không đác ngác đái tôn giáo, vì đó là nguyên nhân gây rái loán và đôi khi làm mát nác.”(16)

Đáu chá đá Ngô Đánh Diám cháa đán mác ngác đái tôn giáo, nháng viác thi hành mát cách cáng rán đá sá 10 đã làm bùng lên cuác đáu tranh cáa giái Phát giáo, là thành phán chiám đái đa sá dân chúng Viát Nam. Lúc đó, chác chán có nhiáu thành phán tá nhiáu phía lái đáng cuác phán đái cáa Phát giáo đá phá rái chính phá Diám và phá rái VNCH. Trong khi đó, dù táng tháng Diám và chính phá tá thián chí đá giái quyát kháng hoáng, thì ván có mát sá ngái trong chính quyán thiáu sáng suát, gây thêm nhiáu chia rá giáa chính phá và dân chúng, nhá nháng lái tuyên bá cáa bà Ngô Đánh Nhu. Cá thá mâu thuán giáa hai bên càng ngày càng gay gát thêm.

Vá đái ngoái, chính phá Diám chá tráng đác láp vái ngái Má, trong khi ngái Má muán kiám soát chính phá VNCH. Hai ông Diám và Nhu lái có sáng kián ngoái giao trác tiáp vái Bác Viát đá giái quyát chián tranh giáa hai mián Nam Bác vái nhau, cháng nháng làm cho đá luán Viát hoang mang, mà còn làm cho chính phá Má nghi ngá và bát bình, vì ngái Má bá hai ông đát ra ngoài cuác tháng thuyát.

Ngái Má không quan tâm đán quyán lái cáa ngái Viát mà chá lo láng cho quyán lái cáa Má. Ván đá Phát giáo và đái láp chính trá tái Viát Nam chá quan tráng đái vái ngái Viát, chá không quan tráng đái vái ngái Má. Ngái Má đáa vào nháng ván đá náy, xúi giác và yám trá các táng lãnh đáo chánh lát đá ông Diám, vì quyán lái cáa Má và vì viác tái tranh cá cáa Kennedy mà thôi. Sá tiáp tay cáa Tòa đái sá Má và cáa đái sá Henry Cabot Lodge đã góp phán quyát đánh trong sá thành công cáa cuác đáo chánh ngày 1-11-1963. (Trích: Viát sá đái cáng táp 6.)

TRáN GIA PHáNG

CHÚ THÍCH

1. Hai câu cáa cuác tráng cáu dân ý chá hái truát phá hay không truát phá Báo Đái và cháp thuán hay không cháp thuán Ngô Đánh Diám làm quác tráng đá đát nán móng dân chá, chá không nói đán viác thành láp nán Cáng hòa và nhát là không nói đán viác chán Ngô Đánh Diám làm táng tháng.
2. Nhiáu tác giá, Nhát Linh, Ngái nghá sĩ - Ngái chián sĩ, California: Nxb. Thá Ká, 2004, tr. 125.
3. Đoàn Thêm, Hai máoi năm qua: Viác táng ngày (1945-1964), Sài Gòn 1966, Xuân Thu California, tái bán không đá năm, tr. 75. (Viát tát: Đoàn Thêm, sád. tr.)
4. Chính Đáo, Viát Nam niên biáu 1939-1975 (Táp I-C: 1955-1963), Nxb. Văn Hoá, Houston, 2000, tr. 278. (Viát tát: Chính Đáo, I-C, sád. tr.)
5. Linh mác Cao Văn Luán, Bên giáng lách sá Viát Nam, 1940-1975, Sacramento: TANTU Research, 1983, tr. 224, tr. 229. Cán chú ý các đám: Cao Văn Luán là ngái đáng đáo vái Ngô Đánh Thác và Ngô Đánh Diám. Lúc đó LM Cao Văn Luán đang làm vián tráng Vián Đái hác Huá. Vì là linh mác và là vián tráng Vián Đái hác, nên LM Cao Văn Luán có đáu kián đá tiáp cán các viên chác hành chánh và biát rõ các tin tác vá bián cá náy. (Viát tát: CVL, sád. tr.)
6. Chính Đáo, Tôn giáo & chính trá, Phát giáo, 1963-1967, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr.

25.

7. Có 4 dä luän khác nhau: 1) Dä luän thä nhät cho räng thiäu tá Đäng Sĩ, phó tänh träng näi an, ra länh cho läc läng dä i quyän ném chät nä đä giäi tán đäng bào và gây thäng vong. 2) Dä luät thä hai cho räng Viät cäng läi đäng sä bät bänh cäa dân chúng, cho nä läu đän gây chät ngäi räi đä läi cho chính quyän, nhäm đäy cao lòng bät mãn cäa dân chúng đäi väi chính quyän. 3) Mät ý kiän khác lúc đó cho räng cä phía chính quyän Viät Nam Cäng Hòa län phía du kích cäng sän cũng đäu chäa có loäi vũ khí gây nän näy, nhäng ngäi ta không biät là cäa ai? 4) Ý kiän cuäi cùng cho räng ngäi Mä liên hä đän vä nän y. (dä luän cuäi cùng näy, theo Hoàng Ngäc Thành & Thân Thä Nhân Đäc, Nhäng ngày cuäi cùng cäa täng thäng Diäm, San Jose: Nxb. Quang Vinh & Kim Loan & Quang Hiäu, in län thä hai, 2003, tt. 221-222.)

8. Theo läi linh mäc Cao Văn Luän, sau khi bä giäi nhiäm chäc viän träng Viän Đäi häc Huä, linh mäc vào Sài Gòn và đän gäp giám mäc khäm sä Tòa thánh La Mã täi Viät Nam. Ông đä cä giám mäc khäm sä Tòa thánh La Mã cho biät có lúc ông Diäm theo läi khuyän cäa Đäc giáo hoàng, đä tính bä nhäng biän pháp cäng rän đäi väi Phät giáo. “Nhäng sau mät phiên häp Häi đäng gia täc thu häp không có bà Nhu, ông Cän, chä có ba ngäi là ông Diäm, ông Nhu và Đäc cha Thäc, täng Thäng quyät đänh dùng biän pháp cäng rän nhä đã ban hành ngày 21-8-1963.” (trích nguyên văn, L.M. Cao Văn Luän, säd. tr. 271.)

9. Theo läi thäng täa Thích Trí Quang, khi chùa Xá Läi bä tän công, ông bä bät cùng väi mät sä tăng ni và bä đäa vä đän Räch Cát. (Träng c 1975, Räch Cát thuäc quän Bình Chánh, nay thuäc quän Bình Tân, TpHCM.) Khi các tu sĩ Nam tông đä cä thä ra, Thích Trí Quang thay áo mät tu sĩ Nam tông, đän chùa Pháp Quang (chùa Nam tông) và thäa cä häi trän vào tòa đäi sä Hoa Kä lúc đó còn ä trên đäng Hàm Nghi. (Theo Thích Trí Quang, “Tä Räch Cát täi tòa đäi sä”. . (Trích 1-2-2009.)

10. Trän Văn Đôn, Viät Nam nhân chäng, California: Nxb. Xuân Thu, 1989, tr. 173.(TVĐ, säd. tr.)

11. Hoàng Ngäc Thành & Thân Thä Nhân Đäc, säd. tr. 532. Tác giä Hoàng Ngäc Thành trích đän Richard Reeves, President Kennedy, Profile of Power, New York: Simon & Schuster, 1993, tr. 651.

12. Nguyän Trân, Công và täi, nhäng sä thät läch sä, California: Nxb. Xuân Thu, 1992, tr. 478.

13. Mark Moyar, Triumph Forsaken, the Vietnam War, 1954-1965, Cambridge: Cambridge University Press, 2006, tr. 128. (Viät tät: Mark Moyar, säd. tr.)

14. Theo läi kä cäa ông Cao Xuân Vä, hiän đang sinh säng täi California väi ông Minh Vä. (Minh Vä, “Ba giä nghe mät nhân chäng”, Đän Chim Viät, ngày 18-07-2007.) Lúc đó, ông Cao Xuân Vä là täng giám đäc Thanh Niên, và là phó täng thä lãnh Thanh Niên Cäng Hòa. Ngô Đình Nhu là täng thä lãnh. Ngoài ra, theo Trän Văn Đôn, säd. tt.183-184, đäu tháng 2-1963, trung tá Lê Văn Bäng, tänh träng Bình Tuy dùng xe Dodge 4x4 chä Ngô Đình Nhu đän quän Tánh Linh, tänh Bình Tuy. Täi đänh hän, ông Nhu mät mình gäp Phäm Hùng.

15. Minh Vä, “Hoa đào và máu đào”, đän báo Đän Chim Viät, ngày 31-10-2007. Trong bài näy, Minh Vä đän chäng tài liäu cäa Francis X. Winter, The Year of the Hare [Năm con thä], Athens: University Georgia Press, 1997, tr. 12.[Năm Con Thä theo ngäi Trung Hoa, täc Năm Con Mäo, ä đây là năm Quý Mão (1963).] Minh Vä còn cho biät thêm hai nhân chäng: 1) Ông Lê Châu Läc, tùy viên cäa täng thäng Diäm, hiän sinh säng ä California, kä läi räng tä tay ông Läc đã nhän cành đào đó tä trä sä Uä Häi Quäc tä Kiäm Soát Đän Chiän (ICC). 2) Ông Quách Tông Đäc, đäng lý văn phòng Phä täng thäng đã xác nhän viäc cành đào trong cuäc phäng vän cäa ông Lâm Lä Trịnh, đäng nhiäu báo ä Mä.

16. Xin xem bän đäch đän văn phía đäi.

Lý Do Cuộc Đổ o Chánh Ngày 1-11-1963

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Ba, 03 Tháng 11 Năm 2009 22:53

17. Adrien Launay, Histoire de la Mission de Cochinchine 1658-1823, Documents historiques, volume III, Paris: Librairie Orientale et Américaine, Maisonneuve Frères, Éditeurs, 1925, tr. 436-18.

Bán Đách Đái N Ván Sá 243 NGÀY 24-8-1963

"Bá Ngoái Giao gái Táa Đái Sá Má tái Sài Gòn đá thi hành ngay láp tác.

Tái Mát. Không đá c phép phá bián.

Chá đách thân Đái Sá Lodge mái đá c phép đá c mà thôi. Đái vái CINPAC/POLAD thì chá Đá đá c Felt đá c phép đá c mà thôi.

Theo CAS Sài Gòn 0265 báo cáo vá quan đá m cáa Táng Đán; Saigon 320, Saigon 316, Saigon 329. [Các con số là nháng ký hiáu mát mã.]

Bây giờ thì rõ là hoác quân đái đá nghá lánh thiát quân luát hoác ông Nhu đã láa há. Ông Nhu đã lái đáng tình tráng đó đá tán công chùa chián báng cánh sát và Lác Láng Đá c Biát cáa Đái Tá Tung trung thành vái ông ta, làm cho nhân dân Viát Nam và thá giái i ngá lám ráng quân đái làm. Hán náa, cũng thát quá rõ là ông Nhu đã âm máu sáp đát ông ta vào vá trí chá huy.

Chính phá Hoa Ká không thá dung đáng tình tráng mà quyán hành lái nám trong tay ông Nhu.

Ông Diám phái loái bá ông Nhu và các thuác há cáa ông đá thay vào đó báng quân đái tinh nhuá và các chính trá gia có tá cách.

Náu ông [tác Đái Sá Lodge] cá gáng hát sác, nháng ông Diám ván ngoan cá và tá chái thì chúng ta phái đái đáu vái mát đáu có thá xáy ra, là ngay cá bán thân ông Diám cũng không thá tán tái đá c.

Ký tên: Hilsman, Forrestal, Ball, W.Everell Hariman ".

(Trích Internet: "Khui há sá bí mát", Ngô Ká táng háp và chuyán ngá.)